BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM THỊ HOÀI

ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. NINH THỊ THU THUỶ

Phản biện 1: TS. NGUYỄN HIỆP

Phản biện 2: PGS.TS. PHẠM THANH KHIẾT

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn
tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng
vào ngày 11 tháng 12 năm 2011

Có thể tìm hiểu luận văn tại:
- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1.Tính cấp thiết của đề tài

Qúa trình đô thị hóa cùng với sự hình thành của các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đó, cũng đã nảy sinh các vấn đề xã hội bức xúc: hàng chục nghìn hộ nông dân mất đất sản xuất, thiếu việc làm nên thu nhập thấp và giảm dần; các tệ nạn xã hội phát triển; môi trường sinh thái bị ảnh hưởng nghiêm trọng; sự phân hóa về thu nhập và đời sống trong nội bộ dân cư nông thôn tăng lên. Thế nhưng, quá trình chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm của họ rất khó khăn bởi trình độ, tay nghề không có, lạ lẫm với kỹ năng làm việc trong môi trường công nghiệp. Chính vì vậy, đào tạo nghề để tạo việc làm cho người nông dân thuộc diện thu hồi đất nhằm ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân trên địa bàn TP Đà Nẵng là vấn đề rất cần thiết đòi hỏi chính quyền các cấp phải quan tâm. Do đó, tôi đã chọn và nghiên cứu đề tài: *"**Đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**"*

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề về tạo việc làm cho người lao động là một nhu cầu cấp bách đặc biệt là đối tượng lao động thuộc diện thu hồi đất.. Ở Thành phố Đà Nẵng cũng như các tỉnh và thành phố khác trong nước đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, các luận văn thạc sỹ, tiến sỹ đã đề cập đến vấn đề này ở nhiều góc độ và phạm vi hẹp rộng khác nhau như:

- Đề tài cấp Nhà nước do Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương " Nghiên cứu dự báo về chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn và ác giải pháp giải quyết việc làm trong quá trình CNH – H ĐH, ĐTH" Chủ nhiệm : PGS.TS Lê Xuân Bá

- Một số quan điểm và định hướng về giải pháp tạo việc làm và sử dụng lao động nông thôn trong điều kiện kinh tế hiện nay

Tác giả: TS. Chu Tiến Quang – Viện NCQLKTTW

- Đề tài cấp bộ " Lao động và việc làm trong nông nghiệp, nông thôn" ;cơ quan chủ trì Viện Chính sách và chiến lược NN,NT chủ nhiệm Ths, Vũ Thị Mão, Hà Nội 2007.
- Luận văn thạc sỹ "Nâng cao chất lượng đào tạo nghề bằng biện pháp tăng cường sự liên kết giữa các trường dạy nghề với doanh nghiệp"
- Phát triển khu công nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng và vấn đề nông dân mất đất nông nghiệp. Tác giả: PGS. TS Nguyễn Sinh Cúc ,Tổng cục Thống kê.
- Vai trò của Nhà nước trong việc đào tạo nghề - nhìn từ góc độ kinh tế học. Tác giả: TS. Đỗ thị thu Hằng, Đỗ Thị Kim Thoa.

Tuy nhiên các công trình nghiên cứu trên chưa đi sâu vào việc nghiên cứu đào tào nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất , đặc biệt là trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: " Đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng" sẽ được tiếp cận một cách toàn diện dưới góc độ kinh tế phát triển.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Làm rõ cơ sở lý luận về đào tạo nghề cho lao động.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn TP Đà Nẵng.

- Đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh và hoàn thiện hoạt động đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất ở TP Đà Nẵng, tạo cơ hội cho người lao động có việc làm ổn định.

4.Điểm mới của đề tài

Vấn đề về tạo việc làm, đào tạo nghề cho người lao động đặc biệt là đối tượng lao động thuộc diện thu hồi đất là những đề tài mới được nhiều tác giả quan tâm. Tuy nhiên, đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng chưa có công trình khoa học nào dưới góc độ Kinh tế phát triển nghiên cứu vấn đề này.

Luận văn phân tích rõ một số cơ sở lý luận và thực tiễn về đào tạo nghề cho lao động. Đánh giá đúng thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thời gian qua. Trên cơ sở đó đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất của thành phố Đà Nẵng đến năm 2020.

5.Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu:* Đề tài sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, đánh giá, dự báo, điều tra khảo sát...

- *Phạm vi nghiên cứu*: công tác đào tạo nghề cho đối tượng lao động bị mất đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

6.Nội dung nghiên cứu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Cở sở lý luận về đào tạo nghề

Chương 2: Thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất ở Thành phố Đà Nẵng.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ

1.1. TỔNG QUAN VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ

1.1.1 Khái niệm nghề, đào tạo nghề

1.1.1.1. Khái niệm nghề

Nghề là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử rất phổ biến gắn chặt với sự phân công lao động, với tiến bộ khoa học kỹ thuật, và văn minh nhân loại. Bởi vậy được nhiều ngành khoa học khác nhau nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau

+ Ở Việt Nam, nhiều định nghĩa nghề được đưa ra song chưa được thống nhất, chẳng hạn có định nghĩa được nêu: "Nghề là một tập hợp lao động do sự phân công lao động xã hội quy định mà giá trị của nó trao đổi được. Nghề mang tính tương đối, nó phát sinh, phát triển hay mất đi do trình độ của nền sản xuất và nhu cầu xã hội.

Mặc dù khái niệm nghề được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau song chúng ta có thể nhận thấy một số nét đặc trưng nhất định sau:

- Đó là hoạt động, là công việc về lao động của con người được lặp đi lặp lại.
- Là sự phân công lao động xã hội, phù hợp với yêu cầu xã hội.
- Là phương tiện để sinh sống.
- Là lao động kỹ năng, kỹ xảo chuyên biệt có giá trị trao đổi trong xã hội đòi hỏi phải có một quá trình đào tạo nhất định.

1.1.1.2. Khái niệm đào tạo nghề

- Đào tạo: “Đào tạo là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức nhằm truyền đạt các kiến thức, kỹ năng và kỹ xảo trong lý thuyết và thực tiễn, tạo ra năng lực để thực hiện thành công một hoạt động nghề nghiệp hoặc xã hội cần thiết.

- Đào tạo nghề: “Đào tạo nghề là những hoạt động nhằm mục đích nâng cao tay nghề hay kỹ năng, kỹ xảo của mỗi cá nhân đối với công việc hiện tại và trong tương lai”. Đào tạo nghề bao gồm hai quá trình có quan hệ hữu cơ với nhau.

1.1.2. Phân loại đào tạo nghề

a) Phân loại đào tạo nghề

- Căn cứ vào thời gian đào tạo nghề
- Căn cứ vào nghề đào tạo đối với người học

b) Các hình thức đào tạo nghề

- Đào tạo nghề chính quy
- Đào tạo nghề tại nơi làm việc
- Tổ chức các lớp cạnh doanh nghiệp
- Đào tạo nghề kết hợp tại trường và doanh nghiệp

1.1.3. Vai trò của đào tạo nghề

Dạy nghề trong thời kỳ CNH - HĐH bao hàm nội dung rất phong phú từ "Dạy chữ, dạy người" tới dạy nghề, dạy đạo lý nghề nghiệp, dạy pháp luật, tác phong công nghiệp. Dạy nghề phải gắn liền với giải quyết việc làm, với sử dụng người lao động có tay nghề, với phát triển nhân lực bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Để đảm bảo phát triển nguồn nhân lực, Nghị quyết Đại hội IX đã chỉ rõ" Tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và phương thức đào tạo đội ngũ lao động, có chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ cao. Gắn việc hình thành các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, với hệ thống các trường đào tạo nghề. Phát triển nhanh và phân bố hợp lý hệ thống trường dạy nghề trên địa bàn cả nước. Mở rộng các hình thức đào tạo nghề đa dạng, linh hoạt, năng động"

1.1.4. Đặc điểm, yêu cầu của hoạt động đào tạo nghề

1.1.4.1. Đặc điểm của hoạt động đào tạo nghề

Dạy lý thuyết và dạy thực hành nghề trong đào tạo nghề có cùng mục đích. Nhưng lại có những nhiệm vụ khác nhau. Dạy học thực hành nghề thể hiện sự khác biệt chính ở những điểm sau: mối liên hệ với sản xuất, đơn vị thời gian, số lượng học sinh nghề, tự tổ chức nơi làm việc, không chỉ lao động trí óc mà còn đòi hỏi thể chất

Tính chất xã hội của dạy nghề. Quá trình dạy học trong đào tạo nghề có liên hệ chặt chẽ với quá trình lao động xã hội. Đây là một vấn đề cơ bản trong đào tạo nghề nghiệp người giáo viên dạy thực hành phải nghiên cứu một cách nghiêm túc, bởi vì chính thông qua lao động thực tiễn đã rút ra để rồi xây dựng mục đích và nhiệm vụ của dạy học thực hành nghề.

1.1.4.2. Yêu cầu của hoạt động đào tạo nghề

Bất kỳ hoạt động nghề nghiệp nào, muốn đạt kết quả tốt bao giờ cũng phải đảm bảo 2 mặt chủ yếu:

- Tính chính xác, nhanh gọn của các thao tác, động tác chính là kỹ xảo.

- Cách tổ chức sản xuất, hình thành kỹ năng, phát triển tư duy.

1.1.5. Hệ thống tổ chức đào tạo nghề

Hệ thống tổ chức đào tạo dạy nghề gồm các trường chính qui và các cơ sở dạy nghề.

Hệ thống đào tạo chính qui: Bao gồm các trường thuộc Bộ, Ngành và các địa phương. Số học sinh đào tạo các trường này được nhà nước giao chỉ tiêu hàng năm và cấp kinh phí cho các trường theo chỉ tiêu; qui chế thi, cấp bằng và cấp chứng chỉ theo qui định thống nhất của Nhà nước.

Các cơ sở đào tạo nghề: Theo bộ Luật Lao động bao gồm tất cả các cơ sở đào tạo ngoài hệ thống trường đào tạo chính qui như: các

trường dạy nghề của các tổ chức, cơ quan, Tổng công ty, doanh nghiệp; các trung tâm đào tạo nghề quận, huyện; các trung tâm dịch vụ việc làm.

1.2. NỘI DUNG ĐÀO TẠO NGHỀ

1.2.1. Xác định mục tiêu đào tạo nghề

- Mục tiêu dạy học phải được diễn đạt theo yêu cầu của người học chứ không phải chức năng của người dạy. Người học là chủ thể thực hiện mục tiêu để chiếm lĩnh khả năng mới.

- Mục tiêu dạy học phải thiết thực, phù hợp và có tính khả thi.

- Xác định trình độ cần đạt được và phương pháp để đo lường được mức độ thành công của người học.

- Xác định được trình độ hiện có của học sinh và thời gian, cơ sở vật chất.

1.2.2. Xác định nhu cầu đào tạo nghề

Nhu cầu đào tạo của một người là những gì người đó cần học để có thể đạt được một mục tiêu nhất định trong cuộc sống hay công việc của họ. Thông thường, nhu cầu học thường xuất phát từ những mong muốn hay nguyện vọng của chính người học. Đôi khi, người học không tự mình thấy ngay được những nhu cầu đó mà cần phải có sự hỗ trợ, tư vấn của người làm công tác đào tạo để có thể thấy rõ.

Do vậy, nhu cầu đào tạo chính là những kiến thức, kỹ năng, phương pháp và quan điểm mà học viên cần học để đáp ứng những nguyện vọng trong công việc và cuộc sống của họ.

1.2.3. Xác định chương trình đào tạo nghề

- Nội dung dạy học phải phù hợp với mục tiêu đào tạo. Mục tiêu đào tạo nghề là đào tạo nguồn nhân lực lao động có kỹ thuật, nội dung dạy học phải bảo đảm tính toàn diện, tính hệ thống, liên tục giữa các môn học, tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành, kỹ năng, kỹ xảo cần có của ngành đào tạo.

- Nội dung dạy học phải đảm bảo tính cân đối và toàn diện giữa các mặt: thể hiện ở chỗ bên cạnh việc cung cấp kiến thức kỹ năng, kỹ xảo cần coi trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức.

- Nội dung đào tạo phải gắn liền với thực tế sản xuất.

- Nội dung dạy học phải đảm bảo tính khoa học, cơ bản, hiện đại phù hợp với trình độ người học.

1.2.4. Lựa chọn hình thức, phương pháp đào tạo nghề

Phương pháp dạy học là tổng hợp các cách thức hoạt đọng của thầy trò nhằm thực hiện tối ưu mục đích, nhiệm vụ dạy học. Trong thực tiễn giảng dạy mỗi phương pháp đều có những ưu, nhược điểm riêng cho nên để có lựa chọn và vận dụng phối hợp tốt nhất các phương pháp dạy học, cần căn cứ vào mục đích yêu cầu, nội dung và đặc trưng từng môn học, căn cứ vào đặc điểm nhận thức, đặc điểm lứa tuổi người học, điều kiện cơ sở vật chất... Trên cơ sở đó giáo viên tổ chức điều khiển hoạt động dạy, học sinh tự tổ chức điều khiển hoạt động học để thực hiện tốt mục tiêu dạy học.

1.2.5. Đánh giá kết quả đào tạo nghề

Những yêu cầu cơ bản của việc đánh giá kết quả học tập của học sinh gồm:

- Đảm bảo việc đánh giá là đánh giá kết quả đạt dược mục tiêu giáo dục

- Đảm bảo tính khách quan

- Đảm bảo tính công khai

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐÀO TẠO NGHỀ

1.3.1. Các nhân tố thuộc về cơ sở đào tạo nghề

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị
- Nguồn tài chính
- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý
- Chương trình, giáo trình đào tạo

1.3.2. Các nhân tố thuộc về người học nghề

Trình độ văn hóa, sự hiểu biết, tâm lý, cá tính, khả năng tài chính, quỹ thời gian của bản thân học viên đều có ảnh hưởng sâu sắc tới quy mô và chất lượng đào tạo nghề.

1.3.3. Các nhân tố thuộc về điều kiện, kinh tế - xã hội

Các yếu tố bên ngoài tác động đến chất lượng đào tạo nghề thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: thể chế chính trị, kinh tế - xã hội, khoa học – công nghệ, địa lý, truyền thống – văn hóa. Tuy nhiên cần quan tâm, hơn đến một số yếu tố cơ bản như: hội nhập kinh tế và xu hướng toàn cầu hóa; sự phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế - chính sách; qui mô – cơ cấu lao động; nhận thức xã hội về đào tạo nghề.

1.4. Kinh nghiệm đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất của một số địa phương

1.4.1. Kinh nghiệm của tỉnh Hưng Yên

Đưa ra một hệ thống các giải pháp bám sát cuộc sống người dân để tháo gỡ như: hỗ trợ vốn giúp nông dân đầu tư sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng với những loại cây trồng hàng hóa không cần diện tích đất lớn, miễn thủy lợi phí toàn phần, đào tạo nghề miễn phí cho nông dân..., thì việc đánh thức tiềm năng và phát triển kinh tế làng nghề nhằm tận dụng lực lượng lao động sẵn có, hạn chế những xáo trộn và ảnh hưởng tới cuộc sống người nông dân do không còn đất canh tác, đã được Hưng Yên lựa chọn

1.4.2. Kinh nghiệm của tỉnh Bình Dương

Mô hình đáng chú ý nhất là việc cấp đất tái định cư nằm trong khu công nghiệp, khu thương mại dịch vụ của tỉnh Bình Dương. Mỗi lao động mất đất trên 18 tuổi sẽ được cấp 300m2 đất để làm ăn. Riêng đối với người trên 35 tuổi còn được đào tạo nghề cắt may, điện gia dụng, sửa xe gắn máy, cắt uốn tóc... Sau khi học xong sẽ được hỗ trợ 1 máy khâu hoặc bộ đồ cắt uốn tóc.

Chương 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TÀO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TP ĐÀ NẴNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

2.1.1.1 Vị trí địa lý

2.1.1.2. Đất đai, địa hình

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.1.2.1. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

2.1.2.2. Dân số, lao động, việc làm, thu nhập

2.1.2.3. Cơ sở hạ tầng

2.1.2.4. Văn hóa, giáo dục, y tế

2.1.3. Thực trạng thu hồi đất trên địa bàn TPĐN và tác động của nó đến kinh tế, xã hội

2.1.3.1. Quá trình đô thị hóa tại thành phố Đà Nẵng và tình hình giải tỏa, di dời

Theo Sở Xây dựng, trong 5 năm qua, công tác quy hoạch xây dựng đô thị là một trong những phát triển rõ nét, nổi bật và mang tính đặc trưng của thành phố Đà Nẵng. Thành phố đã xét duyệt 1.200 đồ án quy hoạch mới với diện tích 18.434ha, chọn 334 địa điểm xây dựng công trình với 1.129,4ha. Đặc biệt, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 và 1/500 đã được phủ kín trên địa bàn thành phố, tạo được sự chủ động quản lý quy hoạch xây dựng, đồng thời thành phố đã tổ chức phân kỳ đầu tư các dự án theo định kỳ để điều chỉnh hoặc bãi bỏ các đồ án không bảo đảm tính khả thi.

Theo định hướng quy hoạch thành phố công nghiệp văn minh, hiện đại, công tác quy hoạch đô thị, đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng tại Đà Nẵng đã thực hiện một cách đồng bộ. Trên cơ sở quy hoạch chung, thành phố đã và đang triển khai hàng loạt các dự án lớn, nhỏ với hàng loạt các khu đô thị mới, khu tái định cư, khu công nghiệp tập trung, công nghiệp địa phương, các khu kho tàng, sản xuất nhỏ, các khu du lịch, các khu cây xanh, thể thao, các làng nghề.

2.1.3.2. Tác động của việc giải tỏa, di dời đến kinh tế - xã hội của thành phố

- Nhiều công trình hạ tầng được nâng cấp, chỉnh trang, nhưng sau khi trao lại ruộng thì nhà nông làm gì là vấn đề rất cần các cấp, các ngành quan tâm.

- Thu nhập của doanh nghiệp sẽ cao hơn rất nhiều lần so với làm nông nghiệp.

- Sự phát triển của các KCN là yếu tố đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa quy trình sản xuất công nghiệp thông qua việc ứng dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ hiện đại vào sản xuất, từ đó thúc đẩy việc nâng cao trình độ và chất lượng của nguồn nhân lực

- Nhiều vấn đề xã hội lớn bức xúc nảy sinh: nông dân bị thất nghiệp hoặc thiếu việc làm; tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng; di dân hoặc có tổ chức, hoặc tự phát đều gây khó khăn trong việc quản lý.

2.1.4. Đặc điểm của lao động thuộc diện thu hồi đất

Lao động trong độ tuổi 20 – 24 chiếm tỷ lện cao, một thuận lợi cho thành phố trong việc tạo việc làm và đào tạo nghề. Trong độ tuổi thanh niên (từ 15-30 tuổi) chiếm tỷ lệ trung bình; dễ dàng học tập nghề mới và có thể tự kiếm việc làm. Lao động từ 30-45 tuổi cũng chiếm tỷ lệ khá cao.

Trong lực lượng lao động, tỷ lệ lao động tốt nghiệp tiểu học chiếm tỷ lệ thấp nhất từ 28,8% - 31.1% , số lao động này chủ yếu là lao động

thuần nông nghiệp trước đây. Trong lực lượng lao động của thành phố đa số tốt nghiệp cấp hai trở lên, nhìn chung cùng với quá trình đô thị hóa và do đời sống và thu nhập của người dân được nâng cao, các gia đình ngày càng quan tâm đến việc học hành của con em họ làm cho trình độ học vấn của lao động thành phó có những bước tiến vượt bậc, tạo cơ sở cho sự gia tăng nguồn lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật trong thời gian qua và trong tương lai.

2.1.5. Hệ thống cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.1.5.1. Cơ sở đào tạo nghề

- Số lượng, cơ cấu:
- Phân bổ:
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề:

2.1.5.2. Quy mô đào tạo nghề

Quy mô đào tạo tăng nhanh cả về số lượng lẫn tốc độ, đã góp phần cung ứng nguồn lao động có tay nghề cho phát triển KT – XH và nâng cao tỷ lệ công ngân kỹ thuật trong lực lượng lao động.

2.1.5.3. Ngành nghề đào tạo

Ngành nghề đào tạo đa dạng và không ngừng tăng lên. Cơ cấu ngành nghề đào tạo đã từng bước điều chỉnh theo cơ cấu ngành nghề trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2.1.5.4. Chương trình, giáo trình

Cơ sở đào tạo nghề trình độ trung cấp và cao đẳng đều đã xây dựng chương trình hiện đại, tiếp cận với thực tiễn đời sống sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Tuy nhiên, tỷ lệ thời gian cho thực hành vẫn chưa đảm bảo theo quy định.

2.1.5.5. Đội ngũ giáo viên đào tạo nghề

Đội ngũ giáo viên đào tạo nghề cũng được phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.2.1. Những chính sách của thành phố về đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất

Quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội đã tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và quy mô, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động và tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách.

2.2.2. Thực trạng xác định mục tiêu đào tạo nghề

Quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá đòi hỏi phải sử dụng nhiều diện tích đất nông nghiệp để xây dưng các hạ tầng công nghiệp và đô thị, làm cho diện tích đất canh tác bị thu hẹp đáng kể. Điều này dẫn đến số lượng lao động bình quân trên một diện tích canh tác tăng lên. Hiện tượng đất chật, người đông đang là xu hướng chung của các vùng nông thôn nước ta, và các địa phương có tốc độ đô thị hoá cao. Như vậy, quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá đã làm "dư thừa" một lượng lao động nông nghiệp và đã tạo ra cầu về lao động phi nông nghiệp. Một lượng lao động nông nghiệp buộc phải chuyển sang các nghề khác tại nông thôn hoặc trở thành lao động công nghiệp.

2.2.3. Thực trạng xác định nhu cầu đào tạo nghề

Để đảm bảo việc làm cho người dân, thành phố đã tập trung cả hệ thống chính trị từ thành phố xuống quận, huyện rồi từ quận, huyện đến từng phường tuyên truyền các chủ trương quy hoạch; tương lai của dự án và các vấn đề an sinh cho người dân sau khi giải tỏa như: chính sách đền bù, giải quyết việc làm và đào tạo nghề, điều kiện sống khi chuyển đến nơi ở mới...; tạo tâm lý yên tâm cho người dân và sự đồng thuận. Đồng

thời, thành phố cũng đã thành lập tổ vận động, điều tra khảo sát giúp việc cho mỗi dự án nhằm nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của người dân sau khi giải tỏa để cho vay vốn sản xuất kinh doanh, đào tạo nghề phân theo độ tuổi (18-30; 31-40...) đặc biệt là lao động thuần nông là nam giới, kịp thời chọn cho người dân một nghề thích hợp với khả năng nguyện vọng của mỗi người. Bên cạnh đó, thành phố phối hợp với các sở, ban, ngành, các khu công nghiệp, Hội doanh nghiệp.. làm cầu nối giữa người lao động với doanh nghiệp, đặc biệt là thông qua các phiên chợ việc làm.

2.2.4. Thực trạng xác định chương trình đào tạo nghề

Về giải pháp đào tạo nghề và giới thiệu việc làm theo thành phố tập trung chú trọng một số giải pháp cụ thể: đào tạo nghề miễn phí theo 20 danh mục nghề sơ cấp được thành phố ban hành gồm: ngành dịch vụ (tin học, uốn tóc - trang điểm, nấu ăn, buôn bán nhỏ, du lịch, thêu, đan), ngành kỹ thuật (điện dân dụng, điện lạnh, điện tử, cơ khí, xây dựng, mộc, may công nghiệp, sửa chữa ô-tô), ngành lĩnh vực nông nghiệp (sản xuất sản phẩm mây tre xuất khẩu, trồng hoa, cây cảnh, trồng nấm); đào tạo nghề và giải quyết lao động tại chỗ trong các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận và phục vụ tại khu đô thị; tranh thủ nguồn vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và vốn cho vay vùng dự án (5 tỷ đồng/năm) của TP Đà Nẵng để đảm bảo nguồn vốn vay chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho lao động mất đất sản xuất, cần chuyển đổi ngành nghề với mức 20-50 triệu đồng/năm.

2.2.5. Lựa chọn hình thức, phương pháp đào tạo nghề

Dạy nghề cho lao động nông thôn vừa có ý nghĩa kinh tế, vừa có ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc. Chính vì vậy, phải tổ chức dạy nghề thiết thực với bà con nông dân, vừa đạt được hiệu quả kinh tế-xã hội. Do tính đặc thù của lao động nông thôn, việc đào tạo nghề cho lao động

nông thôn cần phải có những cách thức tổ chức phù hợp với từng nhóm đối tượng

2.2.6. Kinh phí đào tạo

Theo số liệu thống kê từ năm 2000 – 2005 , thành phố đã đầu tư cho hoạt động dạy nghề nói chung trên 80 tỷ đồng, trong đó từ nguồn ngân sách – trên 40 tỷ đồng (xây dựng cơ bản – 25 tỷ đồng, dạy nghề miễn phí – 15 tỷ đồng). Thời gian qua, từ 2006 – 2010 thành phố đã chi hơn 17 tỷ đồng để hỗ trợ các đối tượng thuộc diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải tỏa nhằm tạo việc làm mới, ổn định cuộc sống. Nhưng trong đó thì tổng kinh phí dạy nghề cho đối tượng là lao động thuộc diện thu hồi đất gần 3,5 tỷ đồng với nguồn kinh phí này là khá thấp so với giai đoạn 2005 – 2009.

2.2.7. Đánh giá kết quả đào tạo nghề

So sánh cơ cấu việc làm trước và sau khi thu hồi đất ta thấy có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng tiến bộ là giảm tỷ lệ lao động làm việc trong nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động làm việc trong ngành công nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt là giai đoạn đầu sau khi bị thu hồi đất, người lao động mất đất có xu hướng chuyển sang ngành dịch vụ nhiều hơn. Trong các khu kinh tế, lao động mất đất có xu hướng chuyển sang khu vực cá thể và khu vực kinh tế tư nhân. Điều này phù hợp với chủ trương chính sách định hướng phát triển của thành phố.

2.3. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TP ĐÀ NẴNG VÀ NGUYÊN NHÂN

2.3.1. Những hạn chế

số nghề dạy còn ít, đơn điệu, chất lượng đào tạo còn thấp, sự phối hợp giữa địa phương với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong việc tổ chức việc làm cho người lao động sau học nghề chưa có hiệu quả, công tác tuyên truyền tư vấn cho người lao động làm chưa tốt

khó khăn lớn nhất là do người lao động lớn tuổi, trình độ học vấn thấp nên khó tiếp thu kiến thức, do đường xa, thời gian không phù hợp.
hạn chế lớn của công tác nay là chưa xây dưng được chương trình khung, chưa gắn với việc làm và yêu cầu của doanh nghiệp.

Qua các phiên giao dịch việc làm hướng đến lao động của vùng di dời giải tỏa cho thấy hầu hết các doanh nghiệp chỉ tuyển lao động trong độ tuổi từ 18 đến 35 nên những nông dân mất đất lớn tuổi rất khó tìm việc làm.

2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của thành phố tuy đã được chú trọng nhưng do nhận thức của một bộ phận người lao động còn chưa ró, làm nảy sinh tư tưởng, trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Tâm lý của người học nghề chưa ổn định, khi bế tắc thì đến học nghề nhưng cũng sẵn sàng bỏ học nghề để làm việc khác.
Cơ sở dạy nghề không có đủ thời gian, kinh phí cần thiết để đào tạo các kỹ năng hỗ trợ cho người lao động
Vẫn còn nhiều bất cập trong quản lý nhà nước về đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động mất đất.

Chương 3
MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

3.1.1. Dự báo nhu cầu đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011 – 2015

Đồng thời với việc nắm thông tin về nhu cầu sử dụng lao động, cần thiết phải khảo sát nhu cầu học nghề của đối tượng. Theo khảo sát của Sở lao động và Thương binh xã hội thì năm 2010 với tổng số hộ di dời, giải tỏa là 10.000 hộ có 45.068 nhân khẩu thì có 6090 người có nhu cầu học nghề.

3.1.2. Quan điểm về đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất

Đào tạo nghề là một phần quan trọng của đào tạo nguồn nhân lực

Đào tạo nghề phải xuất phát từ yêu cầu của thị trường lao động, gắn đào tạo nghề với đề án “có việc làm” trong chương trình “ thành phố 3 có”.

Phát triển đào tạo nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa một cách toàn diện, đồng bộ từ mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, đội ngũ giáo viên, cở sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề.

Đầu tư cho đào tạo nghề là đầu tư cho phát triển. Nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư, nhưng không dàn trải.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói chung và lao động thuộc diện thu hồi đất, giải tỏa nói riêng là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động nông

thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

3.1.3. Mục tiêu về đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất

3.1.3.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn của thành phố;

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực quản lý hành chính nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội và thực thi công vụ của cán bộ công chức xã.

3.1.3.2. Mục tiêu cụ thể

+ Giai đoạn 2011 – 2015:

+ Giai đoạn 2016 – 2020:

3.1.4. Định hướng về đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất

Nghị quyết số 66/2008/NQ-HĐND ngày 03/07/2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến 2020 xác định mục tiêu: ”Tiếp tục xây dựng thành phố Đà Nẵng thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung, với vai trò là trung tâm dịch vụ; là thành phố cảng biển, đầu mối giao thông quan trọng về trung chuyển vận tải trong nước và quốc tế; trung tâm bưu chính viễn thông và tài chính – ngân hàng; một trong những trung tâm y tế, văn hóa – thể thao, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ của miền Trung; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng – an ninh của khu vực

miền Trung và cả nước". Quá trình thực hiện mục tiêu này có định hướng rất lớn đến đào tạo nghề.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT Ở TP ĐÀ NẴNG

3.2.1. Nâng cao nhận thức của xã hội về đào tạo nghề

- Nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp, các ngành, các đoàn thể; cán bộ công chức quận, huyện, xã, phường về tầm quan trọng của công tác dạy nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất đối với việc tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tuyên truyền tư vấn học nghề và việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất.

- Đối tượng nhắm tới của công tác đào tạo nghề phần lớn là con em những hộ nông dân bị thu hồi đất.

3.2.2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện dạy nghề

Để tăng cường cơ sở vật chất cần phải tổng hợp thế mạnh các nguồn lực đầu tư của các cấp chính quyền, các cơ sở sản xuất, dịch vụ, các nguồn hỗ trợ nước ngoài.

Tiếp tục đầu tư theo hướng hiện đại hóa, công nghiệp hóa các trang thiết bị phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện ... để nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đảm bảo yêu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Khuyến khích các trường đẩy mạnh đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại theo từng chuyên ngành đặc thù.

3.2.3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề

3.2.3.1. Đổi mới chương trình, giáo trình dạy nghề

Qua quá trình tiến hành khảo sát của Sở Lao động và Thương binh xã hội, thì nhu cầu học nghề có đa dạng hơn với hơn 80 ngành nghề, trong đó thì nhu cầu về các ngành sản xuất hàng dệt, may; làm vườn,

chăn nuôi gia súc; khách sạn, nhà hàng, vận tải đường bộ được người dân lựa chọn khá nhiều (trung bình mỗi nghề được 406 – 667 lao động)

Theo bảng thống kê ở dưới với tổng 6090 lao động có nhu cầu học nghề thì trong đó lựa chọn hình thức đào tạo thường xuyên là 2571 (42,2%), chính qui là 679 người (11,1%), cả hai hình thức là 389 (6%), và chưa chọn được hình thức là 2452 người (40,2%). Trong các hình thức đào tạo nghề thì ta có thể dễ dàng nhận thấy là hình thức thường xuyên được lựa chọn nhiều nhất với 42,2 %, tiếp theo đó là chưa chọn được hình thức với 40,2%, điều này cho thấy chúng ta cần phải tiến hành tư vấn rõ ràng hơn nữa cho lao động thuộc diện thu hồi đất.

3.2.3.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề

Căn cứ thực trạng đội ngũ giáo viên dạy nghề, người tham gia dạy nghề và cán bộ quản lý dạy nghề tại các cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất; xây dựng kế hoạch và tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng về số lượng, chất lượng giáo viên, người tham gia dạy nghề và cán bộ quản lý dạy nghề.

Huy động những người có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất .

Báo cáo nhu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề cho giáo viên, nghiệp vụ quản lý dạy nghề và tư vấn chon nghề, tìm và tự tạo việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất cho cán bộ quản lý các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố để có kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng.

3.2.4. Đa dạng hóa, xã hội hoá, liên kết, hợp tác trong đào tạo nghề

Tăng cường các chương trình hợp tác giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, thực hành, tư vấn và giới thiệu việc làm để đào tạo theo địa chỉ.

Chú trọng các chương trình dạy nghề theo các hình thức kèm cặp, truyền nghề tại các làng nghề các doanh nghiệp; nghiên cứu triển khai các hình thức vừa học vừa làm, học từ xa, tự học có hướng dẫn, học qua các phương tiện đại chúng..

Đối với ngành sản xuất công nghiệp: cơ sở dạy nghề cần liên kết với các doanh nghiệp nhằm đào tạo lao động phù hợp với nhu cầu từng doanh nghiệp. Đặc biệt, nên đào tạo ngành nghề theo mô hinh chuyên môn hóa của doanh nghiệp.

3.2.5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hỗ trợ học nghề và tìm kiếm việc làm

Ngoài ra, nguồn kinh phí của đề án đã hỗ trợ dạy nghề cho hơn 345.000 người bằng hình thức phát hành thẻ học nghề, trong đó có 48% lao động học nghề liên quan đến nông – lâm – ngư nghiệp. Với hình thức hỗ trợ này, mỗi lao động thuộc diện thụ hưởng đề án được cấp 1 thẻ có giá trị từ 2 đến 3 triệu đồng cho một khóa học

Có chính sách ưu đãi về thuế cho thuê mặt bằng, vay vốn… đổi mới công nghệ với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thu hút đối với đối tượng lao động thuộc diện thu hồi đất vào làm việc; hoặc khai thác, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, có đầu ra ổn định, truyền nghề cho các đối tượng lao động thuộc diện thu hồi đất để tổ chức tạo việc làm.

Đối với những lao động, chính sách có độ tuổi từ 35 trở lên, đề nghị hỗ trợ thêm kinh phí để các cơ sở dạy nghề có thể tổ chức các lớp học quy mô nhỏ (10 – 15 người), thời gian đào tạo linh hoạt và tăng thêm phần thực hành.

Đối với những lao động thuộc diện thu hồi đất sau khi đã học xomg nghề sơ cấp: nghiên cứu ban hành chính sách tạo vốn vay để họ tự học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ… để ổn định việc làm và hướng tới thu nhập cao hơn.

Nghiên cứu tổ chức đấu thầu đạo tạo nghề dựa trên các tiêu chí cơ bản như số lượng học viên, thời gian đào tạo, mức kinh phí dạy nghề, số học viên tìm được việc làm với nghề được đào tạo sau khi tốt nghiệp.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Luận văn được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp, so sánh từ thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua. Phân tích những vấn đề về chính sách đào tạo tạo nghề gắn chặt với giải quyết việc làm và phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Luận văn rút ta một số nhận xét như sau:

Đào tạo nghề là một phần quan trọng của đào tạo nguồn nhân lực, là một trong những giải pháp đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nhằm phát triển nhanh đội ngũ lao động qua đào tạo nghề, xây dựng đội ngũ "công nhân trí thức" phục vụ sự nghiệp CNH – HĐH thành phố.

Đào tạo nghề phải xuất phát từ yêu cầu của thị trường lao động, gắn đào tạo nghề với đề án "có việc làm" trong chương trình " thành phố 3 có".

Phát triển đào tạo nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa một cách toàn diện, đồng bộ từ mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, đội ngũ giáo viên, cở sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề.

Trong thời gian qua, mặc dù còn nhiều bất cập, yếu kém, song việc đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội

Căn cứ vào chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất, Luận văn đã đưa ra một số kiến nghị về giải pháp để đạt được hiệu quả cao hơn trong công tác đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất.

Tuy nhiên, nghiên cứu của Luận văn về đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất trong bối cảnh cả nước và thành phố Đà

Nẵng chịu tác động sâu sắc của quá trình toàn cầu hòa, đặc biệt quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng ở thành phố, cho nên Luận văn không tránh khỏi những thiếu xót, rất mong nhận được sự đóng góp của Hội đồng khoa học để Luận văn được hoàn thiện hơn.